

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 663/2023/DS-PT.

Ngày: 29-12-2023.

V/v: *Đòi quyền sử dụng đất.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần:

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy và bà Ngô Tuyết Băng.

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Sơn Cầm, Kiểm sát viên.

Ngày 29-12-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 294/2023/TLPT-DS ngày 06-10-2023 do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 29-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 565/QĐXXPT-DS ngày 17-11-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/QĐHPT-DSPT ngày 30-11-2023. Vụ án xét xử giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông D.V.L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Yên Dục, xã H.T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền: Bà N.T.H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn H.T 1, xã H.T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông D.V.T, tên gọi khác D.V.H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Bản Cẩu, xã Y.T, huyện C.Đ, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện theo ủy quyền: Anh N.Đ.P, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Yên Dục, xã H.T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà D.T.M, sinh năm 1960.

2. Bà D.T.S, sinh năm 1963.

3. Bà D.T.T, sinh năm 1973.

4. Bà N.T.P, sinh năm 1973.

5. Cháu D.T.H, sinh ngày 27-3-2007.

Địa chỉ: Thôn Yên Dục, xã H.T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* Nguyên đơn ông D.V.L nộp đơn khởi kiện vụ án dân sự đòi quyền sử dụng đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 7, xã H.T, huyện Phúc Thọ , thành phố Hà Nội đối với bị đơn là ông D.V.T, tức D.V.H. Ông D.V.L khai rằng: Khoảng tháng 7-2022 ông D.V.T, tức D.V.H sau thời gian dài đi biệt tích trở về lấy lý do được cha mẹ ông D.V.L chia cho đất nên đã mang theo nhiều thanh niên xã hội xâm trở đầy người về chiếm một phần thửa đất của gia đình ông D.V.L bằng hình thức chặt cây cối, xây tường rào, chằng dây kẽm gai, xây nhà vệ sinh, bắn mái tôn lên ngôi nhà của gia đình ông D.V.L bị hư hỏng phần mái ngói và lấp đường điện.

Lý do khởi kiện của ông D.V.L như sau:

- Thửa đất nêu trên là của vợ chồng cụ D.V.L và cụ Đ.T.M nhận chuyển nhượng. UBND huyện Phúc Thọ , tỉnh Hà Tây nay là thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00017.QSĐĐ/174./QĐ.H ngày 09-5-2002 mang tên Hộ gia đình ông D.V.L.

- Về quan hệ huyết thống và gia đình: Hai cụ D.V.L và cụ Đ.T.M chỉ sinh được bốn người con gồm: Bà D.T.M, bà D.T.S, ông D.V.L và bà D.T.T. Ông D.V.L không chấp nhận ý kiến của ông D.V.T, tức D.V.H đưa ra khi tham gia tố tụng là con nuôi của cụ D.V.L và cụ Đ.T.M. Ông D.V.T không có mối quan hệ huyết thống hay quan hệ gia đình với cụ D.V.L và cụ Đ.T.M. Mẹ của ông D.V.T là cụ N.T.T khi mang thai và sinh ông D.V.H khó nuôi nên đã mượn tay vợ chồng cụ D.V.L và cụ Đ.T.M cho dễ nuôi. Do đó cụ Đ.T.M là người đi khai sinh ông D.V.T, hiện nay bản chính Giấy khai sinh mang tên ông D.V.T do gia đình ông D.V.L cất giữ cũng thể hiện những nội dung nêu trên. Từ năm 1979, khi mới khoảng 13 tuổi thì ông D.V.T có thái độ hỗn láo nên bị cụ D.V.L và cụ Đ.T.M đuổi ra khỏi nhà. Cũng từ đó ông D.V.T đi đâu, làm gì gia đình cụ D.V.L và cụ Đ.T.M không biết, không còn bất kỳ sự liên hệ với gia đình cụ D.V.L và cụ Đ.T.M. Ông D.V.T cũng chưa bao giờ có tên trong Sổ hộ khẩu của gia đình, cụ D.V.L và cụ Đ.T.M cũng chưa bao giờ làm thủ tục theo quy định của pháp luật để nhận ông D.V.H là con nuôi.

- Ông D.V.T làm thủ tục để UBND xã H.T, huyện Phúc Thọ , thành phố Hà Nội cấp lại Giấy khai sinh mang tên D.V.H. Thông tin ghi nhận tại Giấy khai sinh về cha của ông D.V.H là D.V.L và mẹ là Đ.T.M là không đúng. Do đó ông D.V.L đã khiếu nại. UBND huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 10-4-2023 thu hồi, huỷ Giấy khai sinh số 90, quyền số 01/2022 do UBND xã H.T cấp ngày 22-7-2022.

- Ông D.V.L cho rằng: Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Hộ gia đình ông D.V.L chỉ có bốn thành viên là vợ chồng cụ D.V.L, cụ Đ.T.M và vợ chồng ông D.V.L, bà N.T.P. Cụ D.V.L chết năm 2010 và cụ Đ.T.M chết năm 2009 đều không để lại di chúc. Ông D.V.L đã làm thủ tục khai nhận thừa kế di sản và được Văn phòng Công chứng Nguyễn Luyện ra Thông báo về việc khai nhận di sản thừa kế số 1010.2022/TB NY-CCNL ngày 05-10-2022 nhưng không xảy ra thắc mắc, khiếu nại hay kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

- Ông D.V.L cũng khẳng định cụ D.V.L và cụ Đ.T.M chưa bao giờ gọi ông D.V.T về để phân chia cho đất. Chữ ký tại Biên bản phân chia nhà đất ở ngày 12-5-2009 không phải của cụ D.V.L, cụ Đ.T.M, của các chị em ông D.V.L.

Yêu cầu khởi kiện của ông D.V.L là:

1. Buộc ông D.V.T, tức D.V.H chấm dứt những hành vi xâm chiếm đất bất hợp pháp.

2. Buộc ông D.V.T, tức D.V.H phải tháo dỡ tường bao, nhà vệ sinh, mái tôn, đồng hồ và dây điện ra khỏi nhà đất đã lấn chiếm để trả lại diện tích đất cho gia đình ông D.V.L.

* Bị đơn là ông D.V.T cùng người đại diện theo uỷ quyền trình bày: Ông D.V.T là con nuôi của cụ D.V.L và cụ Đ.T.M, được hai cụ nhận nuôi từ lúc lọt lòng mẹ. Năm 18 tuổi ông D.V.T đi bộ đội rồi lập nghiệp tại tỉnh B.K. Mọi quan hệ giữa ông D.V.L với cha mẹ nuôi và 4 chị em hoà thuận, không xảy ra vấn đề gì.

Ông D.V.T thừa nhận có làm thủ tục để UBND xã H.T cấp lại Giấy khai sinh mang tên cha mẹ là D.V.L, Đ.T.M nhưng sau đó có khiếu nại thì UBND huyện Phúc Thọ đã thu hồi.

Năm 2009, cha mẹ nuôi là cụ D.V.L và cụ Đ.T.M gọi ông D.V.L về để phân chia thừa đất số 47, tờ bản đồ số 7, xã H.T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Thành phần tham gia họp gia đình gồm cha mẹ và 05 người con gồm 04 con đẻ và 01 con nuôi. Ngoài ra còn có chú họ là cụ N.V.B lập Biên bản chia đất ở ngày 12-5-2009, tức ngày 18-4-2009 âm lịch. Theo đó, cha mẹ nuôi là cụ D.V.L và cụ Đ.T.M chia cho ông D.V.T 360 m² đất trong tổng diện tích của thửa đất. Sau khi được chia đất, ông D.V.T xây ngôi nhà cấp bốn ba gian trên đất nhưng vẫn sinh sống ở Bắc Kạn, chỉ thi thoảng về thăm nhà. Ông D.V.T chưa làm thủ tục tách diện tích đất được phân chia. Khi hết dịch CV-19, ông D.V.T có ý định về sinh sống tại quê nhưng do nhà đã cũ, hỏng nên đã thuê thợ sửa chữa thì bị ông D.V.L cùng 03 chị em gái ngăn cản và chửi đũa. Ông D.V.T khẳng định thuê thợ xây sửa nhà chứ không phải thanh niên xăm trổ đến chiếm đất. Ông D.V.L gửi đơn tố cáo về việc xâm phạm chỗ ở là không đúng, Công an huyện Phúc Thọ cho rằng là tranh chấp dân sự nên không khởi

tổ vụ án. Ông D.V.T đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai là bà D.T.M, bà D.T.S và bà D.T.T trình bày thống nhất với lời khai, chứng cứ của nguyên đơn ông D.V.L về hoàn cảnh gia đình, về nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng nhà đất. Bà D.T.M, bà D.T.S và bà D.T.T xác định cha mẹ là cụ D.V.L và cụ Đ.T.M chỉ có 04 người con là bà D.T.M, bà D.T.S, bà D.T.T và ông D.V.L chứ không có con đẻ, con nuôi hay con riêng. Ông D.V.T không là con nuôi cụ D.V.L và cụ Đ.T.M.

Bà D.T.M, bà D.T.S và bà D.T.T trưởng thành lập gia đình và sinh sống riêng tại gia đình nhà chồng. Khi còn sống cha mẹ chưa bao giờ chia đất cho ông D.V.T vì ông D.V.T chỉ được cụ D.V.L và cụ Đ.T.M cho ở nhờ. Khoảng được 13 tuổi, do ông D.V.T hỗn láo nên bị cụ D.V.L và cụ Đ.T.M đuổi đi, không giữ mối quan hệ với gia đình. Ông D.V.T kéo thanh niên xăm trổ đến để xây dựng, chiếm đất làm xáo trộn cuộc sống của gia đình ông D.V.L nên bà D.T.M, bà D.T.S và bà D.T.T đề nghị giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của ông D.V.L.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai là bà N.T.P thống nhất với nội dung trình bày của nguyên đơn ông D.V.L.

* Quá trình tham gia tố tụng, ngày 04-01-2023 bị đơn là ông D.V.T, tức ông D.V.H nộp đơn phản tố sau đó nộp tạm ứng án phí đề nghị giải quyết công nhận Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thông báo thụ lý giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn.

Nguyên đơn ông D.V.L nộp đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện huỷ Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thực hiện thủ tục để ông D.V.L nộp tạm ứng án phí bổ sung và thụ lý để giải quyết. Ông D.V.L cho rằng không có việc cha mẹ phân chia nhà đất ở cho ông D.V.T. Nội dung tài liệu này không nói rõ thông tin về thửa đất phân chia. Ông D.V.L và các chị em chưa bao giờ ký biên bản phân chia nhà đất ở. Chữ ký trong văn bản không là chữ ký của cha mẹ là cụ D.V.L, cụ Đ.T.M nên đề nghị tuyên bố Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009 vô hiệu.

* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

* Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 29-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã căn cứ Điều 203 Luật Đất đai; Điều 689 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 164, Điều 166, Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.V.L, tuyên bố Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009 vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông D.V.H, tức D.V.T về việc đề nghị Tòa án công nhận Biên bản chia đất ở ngày 12-5-2009.

3. Buộc ông D.V.T, tên gọi khác là D.V.H phải dỡ bỏ tường bao, nhà vệ sinh, mái tôn và đường dây điện ra khỏi thửa đất số 47, tờ bản đồ số 7, tại thôn Yên Dục, xã H.T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội của Hộ gia đình ông D.V.L. Trả lại cho Hộ gia đình ông D.V.L diện tích đất đã bị ông D.V.T, tên gọi khác là D.V.H xâm chiếm.

4. Án phí:

- Ông D.V.T, tên gọi khác là D.V.H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ trong số tiền đã nộp tạm ứng án phí, trả lại ông D.V.H 19.700.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042034 ngày 24-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả ông D.V.L số tiền 600.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040370 ngày 19-12-2022 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042029 ngày 17-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 10-7-2023 ông D.V.T tức D.V.H kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 29-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Lý do kháng cáo của ông D.V.T tức D.V.H như sau:

1. Ông D.V.T tức D.V.H khẳng định là con nuôi của cụ D.V.P (tức D.V.L) và cụ Đ.T.M.

2. Ông D.V.T tức D.V.H khẳng định khi còn sống thì cụ D.V.L và cụ Đ.T.M đã tặng cho ông D.V.T một phần thửa đất, thể hiện tại Biên bản chia đất ngày 12-5-2009, tức ngày 18-4-2009 âm lịch. Ông D.V.T tức D.V.H đã xây dựng công trình nhà ở trên đất. Ông D.V.L cùng các chị em không thừa nhận sự kiện này và không thừa nhận chữ ký tại Biên bản chia đất ngày 12-5-2009 nhưng Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ không thực hiện việc giám định chữ ký là vi phạm nghiêm trọng, dẫn đến hệ quả bác yêu cầu phản tố của ông D.V.T tức D.V.H là không đúng.

3. Ông D.V.T tức D.V.H cho rằng việc ông D.V.L chỉ làm thủ tục hành chính đứng tên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Việc UBND huyện Phúc Thọ ra quyết định thu hồi giấy khai sinh đã cấp không là cơ sở để phủ định mối quan hệ cha mẹ với con nuôi giữa cụ D.V.L và cụ Đ.T.M với ông D.V.T tức D.V.H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông D.V.L cùng người đại diện theo ủy quyền là bà N.T.H giữ quan điểm Giấy khai sinh bản gốc xác định ông D.V.T có mẹ là cụ Trung và không có bố. Không cơ sở xác định ông D.V.T là con nuôi cụ D.V.L và cụ Đ.T.M. Thừa đất tranh chấp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 09-5-2002 có tên bốn thành viên gia đình nên không thể có việc phân chia đất ở ngày 12-5-2009. Biên bản phân chia đất ở do ông Bùi lập nhưng nội dung sửa chữa thông tin, không giá trị, cần hủy bỏ. Ông D.V.L đề nghị bác kháng cáo của ông D.V.T, tức D.V.H.

- Ông N.Đ.P đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông D.V.T, tức D.V.H để sửa án sơ thẩm, công nhận quyền sử dụng đất theo Biên bản phân chia đất ngày 12-5-2009.

- Luật sư T.T.K.A bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D.V.T, tức D.V.H cho rằng: Căn cứ để xác định ông D.V.T, tức D.V.H là con nuôi của vợ chồng cụ D.V.L và cụ Đ.T.M được thể hiện tại các tình tiết và chứng cứ thực tế như lý lịch quân nhân, lý lịch đoàn viên D.V.H cũng như tại Biên bản chia đất ở ngày 12-5-2009. Tình tiết về việc chia đất trong gia đình còn được thể hiện bằng việc ông D.V.T, tức D.V.H còn được cha mẹ nuôi chia đất ruộng và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ chưa xác minh người làm chứng, chưa giám định chữ ký tại Biên bản chia đất ngày 12-5-2009 và sau khi được chia đất ông D.V.T, tức D.V.H đã xây nhà cấp bốn trên đất, chưa đánh giá tình tiết chia đất nông nghiệp và ý kiến của ông D.V.L tại hội nghị hoà giải tại UBND xã về việc nhờ anh S tách thửa đất cho hai anh em. Do đó, luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông D.V.T, tức D.V.H để công nhận diện tích đất được cha mẹ nuôi phân chia theo Biên bản chia đất ngày 12-5-2009 hoặc hủy bản án sơ thẩm để xác minh, giám định chữ ký tại Biên bản chia đất ngày 12-5-2009.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

+ Về hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án và Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+ Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm nhưng chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh mối quan hệ cha mẹ với con nuôi trong vụ án; chưa xác minh thu thập lời khai của người làm chứng viết biên bản, chưa giám định chữ ký để xác định tính hợp pháp của Biên bản chia đất ngày 12-5-2009. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Q.O xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự, của người đại diện theo ủy quyền của đương sự, của người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Kháng cáo của ông D.V.T đảm bảo các điều kiện về chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. Tranh chấp bất động sản là quyền sử dụng đất tại địa bàn huyện Phúc Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý và giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Ông D.V.L khởi kiện đòi ông D.V.T, tức D.V.H trả lại nhà đất nằm trong thửa đất số 47, tờ bản đồ số 7, xã H.T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội có nguồn gốc cha mẹ để lại, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi yêu cầu phản tố của bị đơn ông D.V.T đề nghị công nhận quyền sử dụng đất theo Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009 để xác lập quyền sử dụng đất. Sau đó nguyên đơn ông D.V.L khởi kiện bổ sung đề nghị tuyên bố Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009 vô hiệu. Thực chất biên bản này chỉ là chứng cứ trong vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên bố Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009 vô hiệu trong khi chưa làm rõ các tình tiết liên quan đến sự kiện lập Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009 như:

- Chưa xác minh lời khai người làm chứng viết hộ biên bản là cụ N.V.B.

- Chưa giám định chữ ký trong Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009 trong khi nguyên đơn khẳng định chữ ký trong biên bản không phải của cụ D.V.L và cụ Đ.T.M. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đứng về phía nguyên đơn trong vụ án cũng không thừa nhận chữ ký của mình. Việc giám định chữ ký tại văn bản này cần thiết và có ý nghĩa quan trọng vì: Mặc dù tài sản là của vợ chồng cụ D.V.L và cụ Đ.T.M nên việc ông D.V.L, bà Đ.T.M, bà D.T.S và bà D.T.T không có quyền ký phân chia hay tặng cho nhưng việc giám định để xác định chữ ký của họ có ý nghĩa xác định có sự kiện hợp chia đất. Để giải quyết yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn trong vụ án cần xác định tính hợp pháp của Biên bản chia đất ở lập ngày 12-5-2009.

[4]. Trong khi các đương sự tranh chấp về mối quan hệ giữa bị đơn là ông D.V.T với người để lại nhà đất là vợ chồng cụ D.V.L và cụ Đ.T.M. Theo đó, bị đơn ông D.V.T khai là con nuôi thì nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đứng về phía nguyên đơn không thừa nhận mà chỉ cho rằng vợ chồng cụ D.V.L và cụ Đ.T.M cho ông D.V.T ở nhờ đến năm 13 tuổi. Khi xác định rõ được mối quan hệ thông qua nuôi dưỡng và những sự kiện lễ tết, ma chay, giỗ chạp hàng năm sẽ là cơ sở để xem xét quyền lợi của các bên liên quan đến nhà đất. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ không xác minh với cơ quan quản lý hành chính, lấy lời khai của người cao tuổi tại địa phương để làm rõ và nhận định về mối quan hệ này, dẫn đến giải quyết vụ án không đúng.

[5]. Quá trình quản lý sử dụng và hiện trạng nhà đất cũng chưa được Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ làm rõ. Trong khi bị đơn là ông D.V.T khai xây nhà cấp bốn ba gian sau khi được chia đất nhưng chưa sử dụng thì ông D.V.L cho rằng nhà đất của cha mẹ bị ông D.V.T chiếm. Cần xác minh tại địa phương về việc xây dựng công trình nhà ở cấp bốn ba gian như đã nêu trên để có thêm căn cứ giải quyết vụ án.

Do bản án sơ thẩm giải quyết chưa đúng pháp luật, tài liệu và chứng cứ chưa đầy đủ và không thể khắc phục được nên cần huỷ án sơ thẩm để giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ giải quyết lại.

[6]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm sẽ quyết định khi Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ giải quyết lại vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do huỷ án sơ thẩm nên ông D.V.T, tức D.V.H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại đương sự số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 29-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Trả lại ông D.V.H 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội theo Biên lai số 0042134 ngày 11-7-2023.

- Án phí dân sự sơ thẩm được quyết định khi giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội ;
- TAND huyện Phúc Thọ ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Luật sư T.T.K.A;
- Lưu hồ sơ/VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trí Cường